

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 177/2020/HSST
Ngày 23-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Liên

Bà Nguyễn Thị Mai

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan-Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Tuấn Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 402/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị ĐT, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1981 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 25/67 T, phường C, quận L, Hải Phòng; tạm trú: Số 01/15/342 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Phạm Thị V; có chồng là Vũ Thế H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/7/2020 đến ngày 08/7/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/7/2020, tổ công tác đội Cảnh sát hình sự Công an quận Lê Chân trong khi làm nhiệm vụ đã phát hiện Nguyễn Thị ĐT có hành vi bán số đề tại khu vực trước cửa nhà số 10 H, phường D, quận L, Hải

Phòng. Tiến hành kiểm tra đã thu giữ 02 bảng đề, 17 tem đề, 01 quyển sổ màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus và số tiền 6.000.000đồng. Sau đó, dẫn giải T cùng vật chứng về trụ sở Công an quận Lê Chân lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị ĐT khai nhận: T và Đàm Vũ T, sinh năm 1978; trú tại: Số 5/7/43/136 đường N, phường M, quận N, Hải Phòng quen biết nhau khoảng hơn 01 tháng. T đã đề xuất với T bán đề thuê để được hưởng tiền % hoa hồng, T đồng ý. Vào khoảng 16 giờ hàng ngày, T ra khu vực trước cửa nhà số 10 H, quận L, Hải Phòng để bán đề cho khách, đến gần giờ quay xổ số miền Bắc thì T sao chụp tài liệu bảng đề rồi chuyển qua Zalo cho T, nhóm Zalo này do T kích hoạt T vào nhóm. Đến cuối ngày, T cho người đến lấy bảng đề như đã thỏa thuận. T đã bán đề thuê cho T khoảng 07 ngày, được T trả % hoa hồng mỗi ngày từ 150.000đồng đến 200.000đồng. Số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết.

Khảng 16 giờ 30 ngày 02/7/2020, T đã bán số đề bằng hình thức trực tiếp ghi tem đề và tin nhắn điện thoại cho khách không quen biết và khách quen ngoài xã hội nhưng không biết căn cước lai lịch được tổng số tiền là 25.650.000đồng thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Tại Cáo trạng số 188/CT-VKS ngày 24 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị ĐT mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 24 đến 30 tháng thử thách về tội Đánh bạc.

Do bị cáo không nghề nghiệp, không thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus thu giữ của bị cáo và tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.000.000đồng do phạm tội mà có.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, báo cáo bắt giữ, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/7/2020, bị cáo Nguyễn Thị ĐT đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề tại khu vực trước cửa nhà số 10 H, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 25.650.000đ (hai mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị ĐT phạm tội Đánh bạc vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm nên cần xét xử bị cáo mức án nghiêm.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hơn nữa, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, khi lượng hình cần xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Do bị cáo không nghề nghiệp, không thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Đối với điện thoại Iphone 7 Plus thu giữ của bị cáo là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[8] Đối với số tiền 6.000.000đồng là do phạm tội mà có nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

- Về các vấn đề khác:

[9] Theo T khai, T bán số đề thuê cho Đàm Vũ T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập, xác minh xác định T vắng mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[10] Đối với các đối tượng Cola, Hằng, Em Thủy, Chị Tám, San Anh và đối tượng có số thuế bao là 84378731126 là những người đã mua số đề của T qua tin nhắn điện thoại và qua ứng dụng Zalo, hiện chưa xác định được căn cước lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Về án phí:

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị ĐT 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 24 (hai mươi bốn) tháng thử thách về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án; giao bị cáo Nguyễn Thị ĐT cho chính quyền địa phương nơi cư trú là Ủy ban nhân dân phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo T.

Về xử lý tang vật: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus thu giữ của bị cáo

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) do phạm tội mà có.

(Theo đúng Biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Cơ quan CSĐT CA quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS CA quận Lê Chân;
- Sở tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 27 CATP Hải Phòng;
- UBND phường Dư Hàng Kênh, q.Lê Chân, HP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương

BIÊN BẢN PHIÊN TÒA HÌNH SỰ SƠ THẨM

*) Kiểm sát viên đọc bản cáo trạng

- Hỏi (H): Bị cáo có nghe rõ nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát vừa

công bố không? Nội dung bản cáo trạng bị cáo vừa nghe có giống với nội dung bản cáo trạng bị cáo đã được nhận không? Bị cáo có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng không?

- Đáp (Đ): Tôi nghe rõ nội dung bản cáo trạng giống với nội dung bản cáo trạng tôi đã được nhận nên tôi không có ý kiến gì.

- H: Lý do vì sao bị cáo bị cơ quan công an bắt giữ vào hồi 18h30' ngày 02/7/2020 tại khu vực trước cửa số nhà 10 Hồ Sen, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng?

(tôi bị bắt giữ vì có hành vi có bán số đề).

- H: Khi bắt giữ, Cơ quan Công an đã thu giữ của bị cáo những tài sản, đồ vật gì?

(Tôi bị Cơ quan Công an công an thu giữ 02 bảng đề, 17 tem ghi số đề, 01 điện thoại di động Iphone 7 plus và số tiền 6.000.000đồng)

- H: Ngoài ra còn thu giữ gì khác của bị cáo không?

- Đ: Thừa, không.

- H: Bị cáo trình bày rõ cách thức đánh bạc dưới hình thức bán số đề như thế nào?

(tôi bán cho người chơi các loại như đề, xiên, bao và ba càng....

- H: Quy định việc thắng thua khi tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi số đề như thế nào?

- Đ: Thừa, khách trúng đề tức là trúng 02 số cuối của giải đặc biệt thì được trả gấp 90 lần số tiền bỏ ra mua; trúng ba càng tức là trúng 03 số cuối của giải đặc biệt thì được trả gấp 400 lần; trúng được xiên thì tất cả các số trong xiên đồng thời phải có trong kết quả mở thưởng ngày hôm đó. Nếu trúng xiên hai thì trả gấp 15 lần, trúng xiên ba thì trả gấp 48 lần, trúng xiên bốn thì trả gấp 180 lần; trúng bao tức là trúng 02 số cuối của của tất cả các giải thì trả gấp 3,5 lần. Nếu không trúng thì mất số tiền đã bỏ ra mua đề.

- H: Dựa vào đâu để tính thắng thua?

- Đ: Thừa, dựa vào kết quả xổ kiến thiết Miền Bắc mở thưởng lúc **18h15'** hàng ngày để tính thắng thua.

- H: Hình thức thanh toán việc thắng thua cho người chơi số đề ra sao?

- Đ: Thừa, tôi thanh toán cho người thắng vào ngày hôm sau. Căn cứ vào số tiền của người chơi là bao nhiêu và chơi loại gì để thanh toán cho người thắng, còn người thua thì mất số tiền đã đánh.

- H: Ai là người thanh toán?

- Đ: Thưa, là tôi thanh toán.
- H: Nguồn gốc số tiền bị cáo thanh toán cho những người trúng đề?
- Đ: Thưa, ngày hôm sau chủ đề đến đưa tiền cho tôi để tôi thanh toán cho người thắng.
- H: Chủ đề lấy tiền bán đề và bảng đề vào lúc nào?
- Đ: Thưa, khoảng 18h hàng ngày T cho người đến thu bảng đề.....
- H: Trước khi T cho người để lấy bảng đề thì bị cáo sao chụp bảng đề gửi cho T qua Zalo không?
- H: Gửi qua Zalo trực tiếp cho T hay qua Zalo của nhóm?
- H: Ai là người kích hoạt bị cáo vào nhóm Zalo của T?
- H: Số tiền bị cáo bán đề ngày 02/7/2020 là bao nhiêu?
- Đ: Thưa, tôi bán được 25.650.000đồng.
- H: Bị cáo bán cho những ai? Tên tuổi địa chỉ cụ thể?
- Đ: Thưa, tôi không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người mua đề của tôi.
- H: Bị cáo được hưởng lợi như thế nào từ việc bán đề?
- Đ: Thưa, số tiền hoa hồng tôi được hưởng: Số đề được 6%, bao được 4,5%, xiên 2 được 15%, xiên 3,4 được 20%, ba càng được 36% trên số tiền bán được.
- H: Mỗi ngày bị cáo hưởng lợi được bao nhiêu tiền?
- Đ: Khoảng 150.000đ đến 200.000đ
- H: Nếu ngày 02/7/2020 bị cáo không bị bắt giữ thì bị cáo được hưởng lợi bao nhiêu tiền?
- Đ: Thưa, khoảng
- H: Ai thanh toán tiền hưởng lợi cho bị cáo? Vào thời gian nào?
- Đ: Thưa, T thanh toán cho tôi vào.....
- H: Bị cáo quan hệ như thế nào với T?
- Đ: Thưa, là bạn qune biết.
- H: Tại sao T lại thanh toán tiền, hoa hồng cho bị cáo?
- Đ: Thưa, vì bị cáo bán thuê cho T nếu người đánh đề thua thì T được tiền.
- H: Bị cáo bán đề thuê cho T từ bao giờ?
- Đ: Thưa, bị cáo bán thuê được khoảng 07 ngày thì bị bắt.
- H: Bị cáo và T thỏa thuận với nhau như thế nào khi bán số đề?

- Đ: Thưa, T cho người đến thu bản đề vào lúc hàng ngày và sau khi có kết quả sổ số kiến thiết Miền Bắc thì bị cáo sử dụng điện thoại liên lạc thống nhất số tiền được thua trong ngày với T. Ngày hôm sau T thanh toán tiền trúng thưởng và phần trăm hoa hồng cho bị cáo.

- H: Nguồn gốc số tiền cơ quan Công an thu giữ của bị cáo?

- Đ: Thưa, cơ quan công an thu của tôi 6.000.000đồng là tiền bán số đề mà có.

- H: Bị cáo có sử dụng điện thoại Iphon 7 plus vào việc bán số đề không?

- Đ: Thưa, có.

- H: Các thông tin trong 17 tem đề, bị cáo đã vào bảng đề chưa?

- Đ: Thưa, bị cáo đã vào bảng đề.

- H: Số tiền ghi trong 17 tem đề là bao nhiêu?

- Đ: Số tiền ghi trong 17 tem đề là 6.290.000đồng

- H: Số tiền ghi trong 02 bảng đề là bao nhiêu?

- Đ: Số tiền ghi trong 02 bảng đề là 25.650.000đồng

- H: Bị cáo lý giải như thế nào về việc số tiền ghi trong bảng đề lại nhiều hơn số tiền ghi trong 17 tem đem đề?

- H: Bị cáo lý giải như thế nào về sự chênh lệch giữa số tiền ghi trong 02 bảng đề với số tiền ghi trong 17 tem đem đề và số tiền cơ quan công an thu giữ?

- Đ: Thưa, do tôi bán số đề qua tin nhắn điện thoại và tin nhắn zalo cho người nhưng chưa thu tiền.

- H: Bị cáo bán số đề chịu cho bao nhiêu tiền?

- H: Bị cáo có quan hệ với như thế nào? Bị cáo có biết địa chỉ của họ không?

- Đ: Thưa, tôi không biết rõ tên tuổi, địa chỉ và không có quan hệ gì với họ.

- H: Ngày 02//7/2020 bị cáo đã chuyển bảng đề cho T chưa?

- H: Có ai tham gia cùng bị cáo bán số đề không?

- Đ: Thưa, không.

- H: Bị cáo có nghề nghiệp gì không?

- Đ: Thưa, không.

- H: Bị cáo có tài sản hay thu nhập gì khác không?

- Đ: Thưa, không.

